

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Ngọc và ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 75/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 (Phiên tòa diễn ra tại Điểm cầu Trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương gồm có Hội đồng xét xử, Đại diện Viện kiểm sát. Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần là Trại giam công an tỉnh Nghệ An gồm có các bị cáo và người tham gia tố tụng khác là các chiến sỹ cảnh sát Trại giam Công an tỉnh Nghệ An) đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1997 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1974; con bà: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thị D**, Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1997 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng Ty, sinh năm 1969; con bà: Trần Thị Bang, sinh năm 1970; Chồng: Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1994; Con: Có một con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Công Đ**, Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công Hạnh (chết); con bà: Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Duyên (đã ly hôn); Con: Có một con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ, ngày 07/6/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thị D, sinh năm 1997, ở xóm 04, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương đã gặp Phạm Công Đ, sinh 1989, ở khối 07, Thị trấn Đô Lương tại khu đô thị Vườn xanh, thuộc khối 04, Thị trấn Đô Lương và nhờ Phạm Công Đ đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, nhưng Phạm Công Đ nói không sử dụng. Mặc dù không có nhu cầu sử dụng ma túy, nhưng Phạm Công Đ nói với Trần Thị D là Đ vẫn mua nợ được ma túy của Nguyễn Văn L, sinh năm 1997, ở khối 02 Thị trấn Đô Lương. Nói xong Phạm Công Đ lấy điện thoại di động, điện thoại cho Nguyễn Văn L và nói “*Em có không để cho anh 5 triệu Kê*” hiểu ý Phạm Công Đ muốn mua 5 triệu đồng ma túy Ketamine, nên Nguyễn Văn L nói với Phạm Công Đ là “*Chờ tí có chi em gọi lại*” và tắt máy. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Văn L gọi lại cho Phạm Công Đ và nói “*Có anh à*”. Sau khi nghe điện thoại xong và biết Nguyễn Văn L có ma túy bán, nên Phạm Công Đ điều khiển xe mô tô BKS 37D1 – 521.47 của mình chở Trần Thị D đi đến gần siêu thị Viettel ở khối 03, Thị trấn Đô Lương và nói thì Trần Thị D xuống đứng chờ ở đó, còn Phạm Công Đ đi một mình vào đến quán bia của gia đình Nguyễn Văn L để gặp Nguyễn Văn L. Khi thấy Phạm Công Đ đến thì Nguyễn Văn L nói “*Năng anh không điện cho em*” thì Phạm Công Đ nói

“*Máy anh hết pin, lấy cho anh 5 triệu*”. Nghe Phạm Công Đ nói vậy, thì Nguyễn Văn L đi vào khu vực bếp của quán bia, lấy một ít ma túy Ketamine đựng trong túi nilon và cho lên cân điện tử màu trắng bạc cân thì thấy khối lượng hơn 04 gam. Sau khi cân ma túy xong, Nguyễn Văn L cho toàn bộ số ma túy vừa cân vào một túi nilon nhỏ và bỏ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long xong thì đi ra đưa cho Phạm Công Đ. Lúc đưa ma túy cho Phạm Công Đ thì Nguyễn Văn L nói “*Tiền xong rồi anh*” thì Phạm Công Đ nói “*Tí nữa anh đưa*”. Sau khi mua được ma túy xong thì Phạm Công Đ tiếp tục chở Trần Thị D quay lại khu đô thị Vườn xanh và đưa gói thuốc lá bên trong có chứa ma túy cho Trần Thị D. Trần Thị D cầm gói ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên phải và mượn xe mô tô của Phạm Công Đ để đi mua một số đồ dùng cá nhân. Vào khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày 07/6/2023 sau khi mua đồ xong khi đang trên đường quay lại chỗ Phạm Công Đ đứng chờ thì Trần Thị D bị tổ tuần tra Công An huyện Đô Lương, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy). Đối với Phạm Công Đ sau khi biết Trần Thị D bị Công An huyện Đô Lương bắt giữ thì vào lúc 15 giờ cùng ngày 07/6/2023 Phạm Công Đ đã đến đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

* Ngày 07/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị D có khối lượng 4,182 gam (*Bốn phẩy một trăm tám hai gam*). Hội đồng đã lấy 0, 847 gam (*Không phẩy tám trăm bốn bảy gam*) gửi đi giám định, số còn lại là 3,335 gam.

- Kết luận giám định số 617 ngày 13/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị D là ma túy Ketamine, có khối lượng 4,182 gam. Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với Nguyễn Văn L sau khi biết Trần Thị D, Phạm Công Đ bị bắt giữ đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên vào ngày 08/6/2023 Nguyễn Văn L cũng đã ra đầu thú và khai báo thừa nhận đã bán số ma túy nêu trên cho Phạm Công Đ, còn về nguồn gốc số ma túy trên là L mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư Thị trấn Đô Lương gần Trung tâm thương mại cũ.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 gói chất bột màu cam (nghi ma túy).
- 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy)
- 01 gói ni lông trong suốt bên trong có 02 gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).
- 01 cân điện tử màu trắng bạc, kích thước (02x10x18)cm trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài, trong đó có chữ “Made in China” thu giữ tại quầy bán hàng của cửa hàng bia L Anh tại khối 2, TT. Đô Lương, Đô Lương, Nghệ An.

- Một số túi ni lông nhiều kích thước khác nhau, bên trong không chứa đựng gì.

* Ngày 08/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L cụ thể:

- 01 gói chất bột màu cam (nghi ma túy).

Kết quả cân xác định số chất bột màu cam có khối lượng 0,282 gam (*Không thấy hai trăm tám hai gam*). Hội đồng đã lấy toàn bộ chất bột màu cam gửi đi giám định.

- Kết luận giám định số 618/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu cam thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,282 gam (*Không thấy hai trăm tám hai gam*) Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Ký hiệu là A1).

Kết quả cân xác định số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 5,876 gam (*Năm thấy tám trăm bảy mươi sáu gam*). Hội đồng đã lấy 2, 415 gam (*Hai thấy bốn trăm mười lăm gam*) gửi đi giám định, số còn lại 3,461 gam.

- 01 gói ni lông bên trong có đựng 02 gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ký hiệu lần lượt là A2, A3.

Kết quả cân xác định số chất tinh thể màu trắng ký hiệu A2 có khối lượng 0,405 gam (*Không thấy bốn trăm linh năm gam*) và số chất tinh thể màu trắng ký hiệu A3 có khối lượng 0,388 gam (*Không thấy ba trăm tám mươi tám gam*). Hội đồng đã lấy toàn bộ chất tinh thể màu trắng ký hiệu A2, A3 gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 619/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An kết luận:

+ Các mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu A1, A2, A3) thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở, làm việc của Nguyễn Văn L gửi đến giám định đều là ma túy Ketamine, có tổng khối lượng là 6,669 gam (*Sáu thấy sáu trăm sáu mươi chín gam*). Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 gói ma túy Ketamine thu giữ của Trần Thị D có khối lượng 4,182 gam. Đã lấy 0, 847 gam gửi đi giám định, số còn lại là 3,335 gam.

- 01 gói ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng 0,282 gam. Hội đồng đã lấy toàn bộ chất bột màu cam gửi đi giám định hết.

- 01 gói ma túy Ketamine thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng 5,876 gam, ký hiệu A1. Hội đồng đã lấy 2, 415 gam gửi đi giám định, số còn lại 3,461 gam.

- 01 gói ma túy Ketamine thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng 0,405 gam ký hiệu A2. Hội đồng đã lấy toàn bộ gửi đi giám định.

- 01 gói ma túy Ketamine thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng 0,388 gam ký hiệu A3. Hội đồng đã lấy toàn bộ gửi đi giám định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA màu nâu, biển số xe: 37D1-521.47, số khung: 10CY-056086; Số máy: 1DR1-056093 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị D vào ngày 07/6/2023.

- 01 cân điện tử màu trắng bạc, kích thước (02x10x18)cm trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài, trong đó có chữ “Made in China” thu giữ tại quầy bán hàng của cửa hàng bia L Anh tại khối 2, TT. Đô Lương, Đô Lương, Nghệ An vào ngày 07/6/2023.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ đen, có số IMEI1: 860750040253733; IMEI2: 860750040253725; điện thoại đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, tại vị trí camera sau có nhiều vết nứt vỡ; điện thoại có gắn sim 1 số thuê bao: 0383385161; sim 2 số thuê bao: 0392815851 thu giữ của Phạm Công Đ vào ngày 07/6/2023.

Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA màu nâu, biển số xe: 37D1-521.47, số khung: 10CY-056086; Số máy: 1DR1-056093 quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là của bà Nguyễn Thị Minh; SN: 1965, trú tại Khối 7, TT. Đô Lương, Đô Lương, Nghệ An. Việc Phạm Công Đ sử dụng đi mua ma túy bà Nguyễn Thị Minh không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh.

Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương bên trong chứa: Vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long nhiều màu sắc, vỏ gói ni lông trong suốt và 3,335 gam ma túy Ketamine thu giữ của Trần Thị D.

- 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 gói ni lông trong suốt, bên trong không chứa đựng gì; 02 gói ni lông trong suốt, bên trong không chứa đựng gì; 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa số ma túy còn lại của vật chứng A1 có khối lượng 3,461 gam thu giữ của Nguyễn Văn L.

- 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 gói ni lông trong suốt, không chứa đựng gì thu giữ của Nguyễn Văn L.

- 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa một số túi ni lông nhiều kích thước khác nhau, thu giữ của Nguyễn Văn L.

- 01 cân điện tử màu trắng bạc thu giữ của Nguyễn Văn L.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ, đen có sim 1 số 0383385161; sim 2 số 0392815851 thu giữ của Phạm Công Đ.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-ĐL ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Thị D và Phạm Công Đ đều về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Thị D và Phạm Công Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 36 tháng đến 39 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Công Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành

tổ tụng điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thị D và Phạm Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Trần Thị D, Phạm Công Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 07/6/2023, tại khu vực khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Trần Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,182 gam ma túy (Ketamine) mục đích sử dụng thì bị bắt giữ. Đây là số ma túy Trần Thị D nhờ Phạm Công Đ mua của Nguyễn Văn L ở khối 2, thị trấn Đô Lương với giá 5.000.000 đồng. Ngày 07/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L thu giữ 0,282 gam Methamphetamine và 6,669 gam ma túy Ketamine và 01 cân điện tử. Số ma túy này do Nguyễn Văn L mua về để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của Trần Thị D và Phạm Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành phạm tội của Nguyễn Văn L đã bán 4,182 gam ma túy Ketamine cho Phạm Công Đ và hành vi tàng trữ 0,282 gam Methamphetamine và 6,669 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời, thì căn cứ vào Điều 251 BLHS và Nghị Định số 19/2018 NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với ma túy Methamphetamine được quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là 5,64% (0,282 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của ma túy Ketamine (ma túy khác ở thể rắn) so với mức tối thiểu đối với ma túy khác ở thể rắn được quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 251 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là 54,255% (10,851 gam so với 20 gam).

Như vậy cộng tỷ lệ % chất ma túy Methamphetamine và Ketamine là: 5,64% + 54,255% = 59,895% < 100% (thuộc trường hợp dưới 100 %).

Như vậy hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm L bất an trong xã hội, bị cáo Nguyễn Văn L được gia đình cho ăn học đến lớp 7/12 nhưng không tu chí làm ăn mà ăn chơi đua đòi muốn nhanh chóng có tiền, Nguyễn Văn L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trần Thị D và Phạm Công Đ được gia đình cho ăn học đến lớp 12/12 nhưng không tu chí làm ăn đua đòi nghiện ngập nên bị cáo Trần Thị D và Phạm Công Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Các bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng D và Đ đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Nên cần thiết phải lên cho các bị cáo một mức án nghiêm và các ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đ và L sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đ và L cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị các thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo D và L là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo L đang sống chung với bố mẹ tài sản riêng không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, có đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn L do chưa xác định được danh chính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử L sau.

[7] Về vật chứng và xử L vật chứng:

Đối với: 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương bên trong chứa: Vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long nhiều màu sắc, vỏ gói ni lông trong suốt và 3,335 gam ma túy Ketamine thu giữ của Trần Thị D; 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 gói ni lông trong suốt, bên trong không chứa đựng gì; 02 gói ni lông trong suốt, bên trong không chứa đựng gì; 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa số ma túy còn lại của vật chứng A1 có khối lượng 3,461 gam thu giữ của Nguyễn Văn L;

01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 gói ni lông trong suốt, không chứa đựng gì thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa một số túi ni lông nhiều kích thước khác nhau, thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 cân điện tử màu trắng bạc thu giữ của Nguyễn Văn L. Đây là vật cấm và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ, đen có sim 1 số 0383385161; sim 2 số 0392815851 thu giữ của Phạm Công Đ. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thị D và Phạm Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Trần Thị D và Phạm Công Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/6/2023.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Thị D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 07/6/2023.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Công Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 07/6/2023.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương bên trong chứa: Vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long nhiều màu sắc, vỏ gói ni lông trong suốt và 3,335 gam ma túy Ketamine thu giữ của Trần Thị D; 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 gói ni lông trong suốt, bên trong không chứa đựng gì; 02 gói ni lông trong suốt, bên trong không chứa đựng gì; 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa số ma túy còn lại của vật chứng A1 có khối lượng 3,461 gam thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong

chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 gói ni lông trong suốt, không chứa đựng gì thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư màu trắng của Công An huyện Đô Lương, bên trong chứa một số túi ni lông nhiều kích thước khác nhau, thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 cân điện tử màu trắng bạc thu giữ của Nguyễn Văn L.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ, đen có sim 1 số 0383385161; sim 2 số 0392815851 thu giữ của Phạm Công Đ.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thị D và Phạm Công Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thị D và Phạm Công Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh